

Số: 19/2021/QĐST-DS

Quận Hai Bà Trưng, ngày 01 tháng 7 năm 2021

## QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 3 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTM ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Căn cứ khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH4 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 23 tháng 6 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 53/2021/TLST-DS ngày 15/6/2021 về việc: **Đòi nợ**.

### XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

### QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

**Nguyên đơn**: Ngân hàng TNHH Một thành viên C (Việt Nam)

Địa chỉ trụ sở: Phòng X, Nhà L, Lô S, đường H, phường T, quận L, thành phố Hà Nội.

Địa chỉ liên hệ: Phòng Y, lầu B, số K, đường L, phường P, quận B, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Bà S

Chức vụ: Tổng giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: Ông A

Chức vụ: Trưởng bộ phận thu hồi nợ (Theo Giấy ủy quyền ngày 01/02/2021 của Tổng Giám đốc Ngân hàng C)

Ủy quyền lại cho: Ông **Phạm Hoàng C** – sinh năm 1997

Địa chỉ: Phòng M, Toà nhà C, số N đường H, phường H, quận T, thành phố Hà Nội (Theo Giấy ủy quyền số 651/LC-SCBVL.21 ngày 03/5/2021).

**Bi đơn**: Ông Nguyễn Hoàng Nhật T – sinh năm 1975

Địa chỉ: Số B phố T, phường H, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

## 2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ tín dụng: Xác nhận tính đến ngày 05/01/2021, theo đơn xác lập quan hệ khách hàng (Áp dụng cho sản phẩm vay tiêu dùng cá nhân) ký ngày 13/9/2018, ông Nguyễn Hoàng Nhật T còn nợ Ngân hàng C số tiền như sau:

- Nợ gốc : 174,007,925 đồng
- Nợ lãi trong hạn : 18,892,775 đồng
- Lãi phạt và phí : 1,144,497 đồng
- Tổng dư nợ : 194,045,197 đồng

(*Bằng chữ: Một trăm chín mươi bốn triệu, bốn mươi lăm ngàn, một trăm chín mươi bảy đồng*).

## 2.2. Về thời hạn và phương án trả nợ:

- Lần 1 (Chậm nhất ngày 30/7/2021): Ông Nguyễn Hoàng Nhật T trả cho Ngân hàng SCBVL số tiền là 50.000.000đ (*Năm mươi triệu đồng chẵn*).
- Lần 2 (Chậm nhất ngày 30/8/2021): Ông Nguyễn Hoàng Nhật T trả cho Ngân hàng SCBVL số tiền là 50.000.000đ (*Năm mươi triệu đồng chẵn*).
- Lần 3 (Chậm nhất ngày 30/9/2021): Ông Nguyễn Hoàng Nhật T trả cho Ngân hàng SCBVL số tiền là 50.000.000đ (*Năm mươi triệu đồng chẵn*).
- Lần 4 (Chậm nhất ngày 30/10/2021): Ông Nguyễn Hoàng Nhật T trả cho Ngân hàng C toàn bộ số tiền còn lại bao gồm: số nợ gốc + lãi + phạt chậm trả và các loại phí phát sinh.

Ông Nguyễn Hoàng Nhật T phải thanh toán cho Ngân hàng TNHH MTV C (Việt Nam) tiền lãi chậm trả theo lãi suất nợ quá hạn là 150% lãi suất trong hạn quy định đối với khoản vay của ông Nguyễn Hoàng Nhật T, tương đương 31,5%/năm tính trên tổng dư nợ gốc thực tế chưa thanh toán kể từ sau khi Bản án/ Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật đến khi ông Nguyễn Hoàng Nhật T hoàn thành đầy đủ nghĩa vụ trả nợ.

Trường hợp ông Nguyễn Hoàng Nhật T vi phạm bất kỳ nội dung nào về số tiền trả nợ, thời gian trả nợ thì Ngân hàng C có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền cưỡng chế buộc ông Nguyễn Hoàng Nhật T phải trả toàn bộ khoản nợ theo quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự.

## 2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Nguyễn Hoàng Nhật T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (do các bên đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án trước khi mở

phiên tòa) là: 5.001.000 đồng (*Bằng chữ: Năm triệu, không trăm linh một nghìn đồng*).

- Hoàn trả Ngân hàng TNHH MTV C (Việt Nam) toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.001.000 đồng (*Bằng chữ: Năm triệu, không trăm linh một nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011575 ngày 15/6/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

**Nơi nhận:**

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Hai Bà Trưng;
- Chi cục THADS quận Hai Bà Trưng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

***Đặng Hoàng Phương***